

Số: /BXD-VT&ATGT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v chuẩn bị báo cáo Đoàn kiểm tra
liên ngành kiểm tra toàn diện lĩnh vực
giao thông đường thủy nội địa.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Triển khai Quyết định số 1603/QĐ-BXD ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra toàn diện lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; Quyết định số 1734/QĐ-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành kiểm tra toàn diện lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (*gửi kèm theo*). Bộ Xây dựng trân trọng đề nghị quý Ủy ban phối hợp thực hiện các nội dung:

1. Chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan yêu cầu các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; đơn vị thực hiện quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; doanh nghiệp kinh doanh, dịch vụ, khai thác vận tải hàng hóa, hành khách trên đường thủy, doanh nghiệp khai thác cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn chuẩn bị báo cáo và hồ sơ, tài liệu liên quan theo các Phụ lục II ÷ IV của Công văn này.

2. Giao Sở Xây dựng làm đầu mối tổng hợp báo cáo chung, kèm hồ sơ, tài liệu liên quan theo Phụ lục I của Công văn này, gửi về Bộ Xây dựng (qua Vụ Vận tải và An toàn giao thông) trước ngày 31/10/2025.

3. Căn cứ báo cáo của các địa phương, các Tổ kiểm tra sẽ lựa chọn phương pháp, địa bàn, đối tượng được kiểm tra và thông báo kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện kiểm tra.

Đề nghị quý cơ quan hỗ trợ và phối hợp thực hiện./.

Thông tin chi tiết, đơn vị liên hệ với ông Trương Trọng Doanh (Chuyên viên Vụ Vận tải và An toàn giao thông, ĐT: 0913.08.08.33) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Cục HH và ĐT VN;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VT&ATGT (Dtt).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục I**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Công văn số /BXD-VT&ATGT ngày / /2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA CỦA SỞ XÂY DỰNG

(và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa)

Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan đến quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và báo cáo Đoàn kiểm tra các nội dung cụ thể sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Công tác tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật:

1.1. Việc tham mưu, ban hành và triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (*Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; ...*); thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án

1.2. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền của địa phương; phân cấp, ủy quyền của Trung ương cho địa phương (*nếu có*)

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa

1.4. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường thủy nội địa (về kết cấu hạ tầng, vận tải, phương tiện, thuyền viên,...)

2. Công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật:

2.1. Về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa: công tác quản lý đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền (*nếu có*) theo quy định của pháp luật.

- Thông tin về tuyến vận tải hành khách, hàng hoá: các tuyến chính (*nội tỉnh, liên tỉnh*); hiện trạng tuyến, luồng, hiện trạng vận tải hành khách (*hành khách du lịch, vận tải hành khách dân sinh*), vận tải hàng hóa, hoặc mặt hàng vận chuyển chủ yếu.

- Việc đầu tư, xây dựng; việc tổ chức quản lý, công bố mở, đóng luồng, tiếp nhận quản lý luồng được cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền; Danh mục luồng (*bao gồm chiều dài quản lý, cấp kỹ thuật...*) công bố, tiếp nhận quản lý kèm theo; việc quản lý luồng đường thủy nội địa theo quy định; khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa.

- Việc thỏa thuận, tham gia ý kiến về đầu tư xây dựng công trình, các hoạt động có liên quan đến đường thủy nội địa.

- Công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, quản lý báo hiệu đường thủy, quản lý hành lang bảo vệ luồng.

- Các nội dung khác có liên quan nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Công tác tiếp nhận và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước trong tổ chức quản lý kết cấu hạ tầng, bảo đảm an toàn giao thông vận tải đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo công tác phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra với chính quyền xã, phường trong triển khai nội dung nêu trên (*công bố, công bố lại, gia hạn, đóng, tạm dừng bến thủy nội địa, công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo quy định; công tác thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa, tổ chức quản lý, khai thác bến khách ngang sông, các công trình, các hoạt động có liên quan đến đường thủy nội địa; thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn, chiếm hành lang bảo vệ luồng*).

2.2. Về tổ chức quản lý nhà nước trong quản lý đầu tư xây dựng và hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, cảng, bến hoạt động vận tải hành khách, bến khách ngang sông

- Công tác thỏa thuận, phê duyệt thực hiện đầu tư xây dựng dự án/công trình trên đường thủy nội địa.

- Công tác quy hoạch, công bố, công bố lại, gia hạn, đóng, tạm dừng cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo quy định; quản lý hoạt động cảng, bến thủy, bến khách ngang sông; hoạt động phương tiện thủy vào, rời cảng, bến; công tác thu phí, lệ phí; thực hiện các quy định về giá dịch vụ tại cảng, bến, kê khai, niêm yết giá cước,..

- Báo cáo công tác phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra với chính quyền xã, phường trong triển khai nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền liên quan đến thực hiện quản lý hoạt động của bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, các bến thủy nội địa đã công bố, không được công bố, đang hoạt động hoặc dừng hoạt động...

- Danh mục các cảng, bến, khu neo đậu trong phạm vi quản lý: diện tích, chức năng, công suất (*công bố, thực tế*), năng lực tiếp nhận tàu, chủng loại hàng, trang thiết bị,..và các quyết định phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án,...

- Khối lượng hàng hoá thông qua cảng, bến, khu neo đậu trong giai đoạn 2021 - 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.

3. Về công tác quản lý phương tiện thủy nội địa:

- Công tác đăng ký, đăng kiểm, quản lý hoạt động phương tiện thủy;

- Công tác tiếp nhận và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước trong công tác quản lý phương tiện đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

- Hiện trạng và thống kê phương tiện thủy nội địa của các đơn vị so với số liệu Tổng điều tra năm 2007; tổng số lượng, tổng năng lực vận tải, số lượng theo từng loại hình kinh doanh.

4. Công tác đào tạo, cấp, đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và các nguồn nhân lực khác (nếu có).

- Khái quát cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự liên quan đến công tác quản lý đào tạo, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa tại địa phương; số lượng cơ sở đào tạo trên địa bàn.

4.1. Công tác quản lý đào tạo của cơ sở, gồm:

- Việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa của cơ sở.

4.2. Công tác tổ chức thi, cấp GCNKNCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Công tác tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa; thống kê số lượng các Hội đồng thi.

4.3. Công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo phạm vi quản lý

- Hiện trạng cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo phạm vi quản lý.

- Tổng hợp kết quả cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo từng năm.

- Danh sách các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuộc phạm vi quản lý.

5. Công tác quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ vận tải thủy nội địa: kinh doanh, vận tải hành khách, hàng hóa; kiểm soát tải trọng; quản lý giá dịch vụ đường thủy nội địa; kết nối các phương thức vận tải

- Quản lý hoạt động kinh doanh, vận tải vận tải hành khách, hàng hóa trên đường thủy nội địa, đặc biệt là các tuyến vận tải ven biển, tuyến bờ ra đảo, trong vịnh, phục vụ lễ hội, khu du lịch; kiểm soát tải trọng, số lượng người, phương tiện, loại phương tiện được phép chở; quản lý giá dịch vụ đường thủy nội địa; kết nối các phương thức vận tải; thời gian làm hàng tại cảng, bến,...

- Hiện trạng doanh nghiệp vận tải thủy: số lượng doanh nghiệp, quy mô (*số lượng phương tiện, khối lượng hàng hóa, hành khách chuyên chở,...*).

- Công tác tổ chức quản lý đối với hoạt động kinh doanh vận tải thủy nội địa; việc chấp hành các quy định của nhà nước trong thực hiện các điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa (*vận tải hành khách, hàng hóa, và các yêu cầu về hạ tầng, an toàn giao thông*), các quy định cần phải chấp hành và tỷ lệ chấp hành, tỷ lệ vi phạm.

6. Công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn trên đường thủy nội địa.

6.1. Công tác tiếp nhận và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; việc triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch an toàn giao thông, an ninh đường thủy nội địa của các đơn vị, lực lượng chức năng trên địa bàn và các nhiệm vụ có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố: báo cáo kết quả thành lập đơn vị thường trực ứng phó thiên tai, xây dựng phương án, trang bị phương tiện, bố trí lực lượng bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn trên đường thủy nội địa.

- Công tác ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn trên đường thủy nội địa.

- Thống kê các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa: vị trí nguy hiểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông; văn bản kiến nghị và kết quả khắc phục các điểm đen, vị trí nguy hiểm.

7. Công tác thống kê, thực hiện chế độ báo cáo và các công tác khác *(có liên quan)*.

II. CÁC TỒN TẠI, BẤT CẬP TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Các tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thi hành pháp luật

1.1. Tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về giao thông đường thủy

- Về mô hình tổ chức quản lý đường thủy nội địa.

- Về chính sách phát triển giao thông đường thủy nội địa.

- Về quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Việc đảm bảo tuân thủ các hành vi bị cấm.

- Các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các điều kiện phải đáp ứng.

- Việc thi hành pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước.

1.2. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- Về luồng tuyến cảng, bến.

- Về quản lý các hoạt động khác trên đường thủy như nạo vét, khai thác khoáng sản; vui chơi, giải trí dưới nước,..

1.3. Về quản lý phương tiện

1.4. Về cơ sở đào tạo; về thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và nguồn nhân lực hỗ trợ khác

1.5. Vận tải và an toàn giao thông, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên đường thủy nội địa

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP

1. Phân đề xuất giải pháp (quy định pháp luật, cơ chế chính sách, đầu tư, quản lý, nhân lực...).

2. Phần kiến nghị.

Phụ lục II

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY
NỘI ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /BXD-VT&ATGT ngày / /2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

BÁO CÁO CỦA...(đơn vị, doanh nghiệp)

I. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Quá trình thành lập

- Cơ quan chủ quản
- Cơ quan trực tiếp quản lý (nếu có)
- Quyết định thành lập
- Trụ sở chính
- Địa điểm đào tạo
- Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa.

2. Chức năng, nhiệm vụ

3. Cơ cấu tổ chức

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động hiện có

5. Cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện

- Phòng học chuyên môn; phòng thi, kiểm tra; Xưởng thực hành.
- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy: địa chỉ; văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép; phương tiện, thiết bị, hệ thống báo hiệu tại khu vực dạy thực hành.
- Các khó khăn, hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị (nếu có).

6. Việc ban hành, sử dụng tài liệu giảng dạy

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, THI, KIỂM TRA

1. Công tác đào tạo, tổ chức thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa tại cơ sở đào tạo:

- Lập danh sách các khóa đào tạo, thi cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng tổ chức tại cơ sở đào tạo gồm: Số lượng đăng ký học, số lượng đăng ký thi, ngày thi, số lượng đỗ được cấp GCN.

- Lập danh sách các khóa đào tạo, kiểm tra cấp CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa gồm: Số lượng đăng ký học, số lượng đăng ký kiểm tra, ngày kiểm tra, số lượng đỗ được cấp CCCM.

- Công tác đào tạo, thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM gồm: Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo.

- Công tác lưu trữ hồ sơ.

- Công tác quản lý, giám sát nội bộ quá trình đào tạo của học viên tại cơ sở.

2. Công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM nghiệp vụ, chứng chỉ an toàn cơ bản

tại cơ sở

3. Công tác báo cáo Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng về kết quả đào tạo, cấp, cấp lại chuyển đổi chứng chỉ thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

4. Các cuộc thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và kết quả (nếu có)

5. Công tác thống kê và thực hiện chế độ báo cáo.

II. CÁC TỒN TẠI, BẤT CẬP TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Các tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thi hành pháp luật

- Về hệ thống văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, cơ chế, chính sách, tổ chức, quản lý.

- Về mô hình tổ chức quản lý.

- Về hạ tầng, phương tiện, người lái.

- Việc thi hành pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP

1. Phần đề xuất giải pháp (quy định pháp luật, cơ chế chính sách, đầu tư, quản lý, nhân lực...).

2. Phần kiến nghị.

Các hồ sơ, tài liệu chuẩn bị

Các hồ sơ, tài liệu chuẩn bị về công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện của giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025, gồm:

1. Hồ sơ, tài liệu về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện.

2. Hồ sơ, tài liệu của giáo viên.

3. Hồ sơ, tài liệu của khu vực dạy thực hành.

4. Hồ sơ, tài liệu của phương tiện thủy nội địa dạy thực hành.

5. Tài liệu, giáo trình giảng dạy.

6. Hồ sơ, tài liệu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng hạng, tổ chức thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (danh mục hồ sơ lưu tại Cơ sở đào tạo).

7. Sổ cấp GCNKNCM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện TNĐ

8. Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan./.

Phụ lục III**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA DOANH NGHIỆP***(đơn vị thực hiện quản lý bảo trì đường thủy nội địa)**(Ban hành kèm theo Công văn số /BXD-VT&ATGT ngày / /2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)***BÁO CÁO CỦA...(doanh nghiệp)****I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

- Tên doanh nghiệp, người đại diện, địa chỉ
- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp (*Hồ sơ công bố, cấp phép hoạt động*)
- Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, cơ sở vật chất của đơn vị trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (*tóm tắt*);

II. NỘI DUNG BÁO CÁO**1. Việc tổ chức thực hiện trách nhiệm của đơn vị bảo trì đường thủy nội địa:**

- Việc thực hiện quản lý và bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật (*theo nội dung hợp đồng đã ký*).
- Công tác quản lý; bảo dưỡng thường xuyên; kiểm tra tình trạng kỹ thuật định kỳ, đột xuất; sửa chữa định kỳ, đột xuất, khắc phục công trình sau thiên tai hoặc các tác động bất thường khác nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng và các vi phạm về bảo vệ an toàn công trình, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.
- Việc tổ chức công tác bảo đảm an toàn giao thông; thông tin liên lạc; phòng chống thiên tai và xử lý các sự cố bất thường liên quan đến công trình và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng hiện có của công trình; bổ sung, thay thế báo hiệu, bộ phận công trình và các thiết bị gắn với công trình; lập hồ sơ theo dõi công trình, vật chứng ngại.
- Công tác thực hiện điều tiết, khống chế đảm bảo ATGT đường thủy và chống va trôi trên đường thủy (*nếu có*).
- Việc quản lý phương tiện, trang thiết bị; quản lý thuyền viên, người lái phương tiện, công nhân viên của đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

3. Công tác ứng phó với sự cố, phối hợp với cơ quan chức năng để tìm kiếm, cứu nạn; giải quyết tai nạn giao thông theo thẩm quyền trên địa bàn được giao trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

4. Thực hiện chế độ báo cáo (định kỳ, đột xuất theo quy định).

II. CÁC TỒN TẠI, BẤT CẬP TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Các tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thi hành pháp luật

1.1. Tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về giao thông đường thủy

- Về hệ thống văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, cơ chế, chính sách, tổ chức, quản lý.

- Về mô hình tổ chức quản lý đường thủy nội địa.
- Về quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.
- Việc đảm bảo tuân thủ các hành vi bị cấm.
- Các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các điều kiện phải đáp ứng;

- Việc thi hành pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước.

1.2. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- Về quản lý các hoạt động khác trên đường thủy như nạo vét, khai thác khoáng sản; vui chơi, giải trí dưới nước;...

1.3. Về quản lý phương tiện

- 1.4.** Về thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và các nguồn nhân lực hỗ trợ khác

- 1.5.** Hoạt động vận tải và an toàn giao thông, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên đường thủy nội địa

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP

- 1.** Phần đề xuất giải pháp (quy định pháp luật, cơ chế chính sách, đầu tư, quản lý, nhân lực...).

- 2.** Phần kiến nghị.

Phụ lục IV
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH, DỊCH VỤ, KHAI THÁC VẬN TẢI
HÀNG HÓA, HÀNH KHÁCH TRÊN ĐƯỜNG THỦY, DOANH NGHIỆP KHAI
THÁC CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Công văn số /BXD-VT&ATGT ngày / /2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

BÁO CÁO CỦA...(doanh nghiệp)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp, người đại diện, địa chỉ
- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp
- Quyết định thành lập; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký kinh doanh (tên, số, ký hiệu văn bản; ngày ban hành; cơ quan ban hành).
- Cơ cấu tổ chức, chức năng, ngành nghề kinh doanh, cơ sở vật chất của đơn vị trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (tóm tắt).

II. NỘI DUNG BÁO CÁO (báo cáo tương ứng loại hình hoạt động)

A. Đối với các doanh nghiệp khai thác cảng, bến thủy nội địa

1. Báo cáo về điều kiện hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

- Hồ sơ pháp lý (Cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông: diện tích, công suất cảng (công bố, thực tế), năng lực tiếp nhận tàu, chủng loại hàng chủ yếu, trang thiết bị xếp dỡ, lượng hàng thông qua, hoạt động kết nối vận tải).
- Hiện trạng cơ sở vật chất (công trình cầu cảng, bến, hệ thống báo hiệu, trang thiết bị an toàn...) phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; việc khai thác, duy trì các điều kiện hoạt động các công trình chính, công trình phụ trợ thuộc kết cấu hạ tầng cảng, bến theo quy định của pháp luật.
- Báo cáo, cung cấp hồ sơ điều kiện hoạt động của phương tiện xếp dỡ; người điều khiển phương tiện xếp dỡ (bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn...).
- Việc lắp đặt báo hiệu, trang thiết bị an toàn tại cảng theo quy định.
- Việc chấp hành thủ tục của pháp luật hiện hành đối với phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa.

2. Công tác đảm bảo an toàn và phòng chống cháy nổ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; quản lý quản lý hoạt động của phương tiện thủy ra vào cảng, bến; công tác đảm bảo an toàn giao thông.

3. Việc thực hiện tổ chức bán vé; việc kê khai, niêm yết giá cước.

4. Công tác quản lý hành trình của phương tiện thủy (nếu có, đặc biệt với phương tiện thủy hoạt động vận tải hành khách du lịch; vận tải bờ đảo)

5. Thực hiện chế độ báo cáo (định kỳ, đột xuất theo quy định).

B. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh, dịch vụ, khai thác vận tải hàng hóa, hành khách trên đường thủy

1. Báo cáo việc chấp hành các điều kiện hoạt động kinh doanh vận tải (tuyến cố định, hành khách theo hợp đồng chuyên, vận chuyển khách du lịch).

- Báo cáo, cung cấp hồ sơ việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa theo quy định pháp luật (*hồ sơ thể hiện cảng, bến nơi đi, cảng, bến nơi đến theo biểu đồ vận hành hoặc hợp đồng; trang thiết bị, niêm yết, thông báo, báo cáo...*).

- Báo cáo, cung cấp hồ sơ việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách (*công bố và thực hiện đúng lịch chạy tàu hoặc thời gian vận tải, công khai cước vận tải, lập danh sách hành khách mỗi chuyến đi...*).

- Báo cáo, cung cấp hồ sơ điều kiện hoạt động của phương tiện thủy (*giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ; định biên thuyền viên và danh bạ thuyền viên; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người điều khiển phương tiện...*).

- Công tác quản lý giám sát hành trình của phương tiện thủy của doanh nghiệp (*đặc biệt phương tiện thủy hoạt động vận tải hành khách du lịch; vận tải bờ đảo*).

- Việc tổ chức quản lý, thực hiện vé hành khách, bán vé, kiểm soát vé, việc kê khai, niêm yết giá cước theo quy định.

- Cung cấp hồ sơ liên quan đến việc giao, nhận, bảo quản hành lý ký gửi, bao gửi.

2. Thực hiện chế độ báo cáo và các công tác khác.

II. CÁC TỒN TẠI, BẤT CẬP TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Các tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thi hành pháp luật

1.1. Tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về giao thông đường thủy

- Về hệ thống văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, cơ chế, chính sách, tổ chức, quản lý.

- Về tổ chức, quản lý đường thủy nội địa.

- Việc đảm bảo tuân thủ các hành vi bị cấm.

1.2. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

- Về quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Về quản lý các hoạt động khác trên đường thủy như nạo vét, khai thác khoáng sản; vui chơi, giải trí dưới nước;...

1.3. Về quản lý phương tiện, cảng, bến

1.4. Về thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và nguồn nhân lực hỗ trợ

1.5. Vận tải và an toàn giao thông, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, ứng phó sự cố, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên đường thủy nội địa.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP

1. Phần đề xuất (quy định pháp luật, cơ chế chính sách đầu tư, quản lý,...)

2. Phần kiến nghị.